

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 31/7/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nhân

2. Bà Trần Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 83/2024/TLST-HNST ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc “**Tranh chấp ly hôn**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2024/QĐST-HN ngày 24/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 466/2024/QĐST-HN ngày 12/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: 424/CT, tổ A, khu vực Bình Thường A, phường L, quận B, TP Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Đoàn Văn M năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: 424/CT, tổ A, khu vực Bình Thường A, phường L, quận B, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà T trình bày

Bà và ông M tự nguyện tiến tới hôn nhân vào tháng 10/2005, có đăng ký kết hôn tại xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình hôn nhân có thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do ông M cờ bạc, nhậu nhẹt và gây nợ nần, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, thường xuyên xung đột, đến nay không thể kéo dài thêm nữa. Nay xét thấy không muốn tiếp tục hôn nhân này nên bà có yêu cầu được ly hôn với ông M.

Về con chung: 02 con chung là Đoàn Văn C, sinh năm 1993 và Đoàn Thị Kim A, sinh năm 2004. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có.

Phía bị đơn – ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông M và các trình bày như đã nêu tại đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bà T và ông M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại B vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Phía bị đơn – ông M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, được tổng đạt các thông báo triệu tập đầy đủ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy đây được xem là trường hợp đương sự cố tình vắng mặt. Nay căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ vào các thủ tục đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông M là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình hôn nhân qua trình bày của nguyên đơn cho thấy vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông M có tính rượu chè, cờ bạc, không có sự quan tâm chăm lo cho gia đình, vợ chồng đã mâu thuẫn nhiều năm mà không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn. Phía ông M đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, chứng tỏ ông cũng không còn quan tâm đến hôn nhân với bà T. Điều này cho thấy hôn nhân của ông bà đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông M.

[4] Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Đinh Thị T được ly hôn với ông Đoàn Văn M

2/ Về con chung: Các con đã trưởng thành, không đặt ra xem xét.

3/ Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 002537 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Các đường sự
-Viện kiểm sát q. Bình Thủy
-Thị hành án q. Bình Thủy
-Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ
-Lưu hồ sơ vụ án
-UBND xã Hố Đắc Kiện
Mỹ Tú – Sóc Trăng

Đặng Thị Huệ

